

Số: /TB-TTĐVNN

Hữu Lũng, ngày tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng 7 ngày

(Từ ngày 18 tháng 10 đến ngày 24 tháng 10 năm 2023)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

- Nhiệt độ trung bình: 27,0°C, cao: 28,0°C, thấp: 26,0.
- Độ ẩm trung bình: 76,0%, cao 78,0%, thấp: 74,0%.
- Thời tiết trong kỳ: Cả kỳ nắng xen âm u.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

TT	Nhóm/ loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DT gieo trồng ước (ha)
I	Cây lúa Mùa	Uốn câu, ngâm sữa, chín sữa	5.520
1	Lúa mùa sớm	Sau thu hoạch	1.000
2	Lúa mùa chính vụ	Chín sữa - Chín sấp	4.520
II	Cây ăn quả		
1	Cây na dai	Sau thu hoạch - Na gói phát triển quả, bắt đầu thu hoạch.	1.692
2	Cây nhãn	Lộc thu	400
3	Cây có múi	Quả lớn - Thu hoạch	624,66
III	Cây lâm nghiệp		
1	Cây keo lai	2 - 5 năm	8.000

II. TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI VÀ THIÊN ĐỊCH CHÍNH

Giống và giai đoạn sinh trưởng cây trồng	Tên sinh vật hại và thiên địch	Mật độ/tỷ lệ (con/m ² ,%)		Tuổi sâu hoặc cấp bệnh phổ biến
		Trung bình	Cao	
1. Lúa mùa chính vụ	Rầy nâu - rầy lưng trắng	160,0 - 320,0		Non - Trưởng thành

(Chín sữa - Chín sếp)	Sâu cuốn lá nhỏ	0,1 - 0,4		Trưởng thành
		0,6 - 1,2		Tuổi 4-5
	Khô vằn	1,5 - 4,5		Cấp 1-3
	Sâu đục thân 2 chấm	0,2 - 0,5		Tuổi 5+ N
	Chuột	1,8 - 3,6		Cấp 3
2. Cây na (Sau thu hoạch - Na gỏi phát triển quả, bắt đầu thu hoạch)	Rệp sáp	0,7 – 1,6		Cấp 1
	Bọ phấn	2,0 – 6,0		Cấp 1
	Đom lá	9,0 – 13,0		Cấp 1-3
	Vàng lá, thối rễ	0,4-1,6		Cấp 5-7
	Thán thư lá	2,0 – 6,0		Cấp 1-3
3. Cây nhãn (Lộc thu)	Bọ xít nâu	0,05 - 015		Trưởng thành
	Sâu đo	0,02-0,06		Tuổi 3 - 4
4. Cây có múi (Quả lớn – thu hoạch)	Nhện đỏ	0,5 - 1,5		Cấp 1
	Ruồi vàng	1,0 - 1,5		Cấp 2
5. Keo lai (2-5 năm)	Chết héo do nấm	0,3 - 1,7		Cấp 5-7

III. DIỄN BIẾN CỦA MỘT SỐ SINH VẬT HẠI VÀ THIÊN ĐỊCH CHỦ YẾU

Tên dịch hại và thiên địch	Giống và giai đoạn sinh trưởng cây trồng	Tổng số cá thể điều tra	Tuổi, pha phát dục/cấp bệnh							Mật độ hoặc chỉ số		Ký sinh (%)					Chết tự nhiên (%)
			1	2	3	4	5	6	TT	Trung bình	Cao	Trúng	Sâu non	Nhộng	Trưởng thành	Tổng số	
			0	1	3	5	7	9									
Rầy nâu – rầy lưng trắng	Lúa chính vụ (Chín sữa - chín sấp)	300 khóm	151	259	348	391			1180	200,0 - 260,0							
Khô vằn	Lúa chính vụ (Chín sữa - chín sấp)	300 dảnh		2	5	3				0,8 - 1,4%							

IV. NHẬN XÉT VÀ DỰ BÁO

* **Nhận xét:** Lúa mùa rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu cuốn lá nhỏ, chuột và bệnh khô vằn mật độ, tỷ lệ thấp gây hại nhẹ cục bộ. Cây nhãn đối tượng sinh vật hại mật độ, tỷ lệ thấp. Cây na đối tượng sinh vật hại mật độ, tỷ lệ thấp, gây hại nhẹ cục bộ. Cây có múi nhện đỏ, ruồi vàng gây hại nhẹ cục bộ. Cây keo lai bệnh chết héo không có biến động.

* **Dự báo:** Cây lúa mùa rẫy nâu - Rầy lưng trắng, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, chuột, bệnh khô vằn; cây nhãn bọ xít nâu, sâu đo...; cây na bệnh thán thư, đốm lá...; cây bưởi bọ trĩ, nhện đỏ, ruồi vàng; cây keo lai bệnh chết héo tiếp tục phát sinh, phát triển gây hại.

Nơi nhận:

- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐ, VC TTDVNN;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nông Khắc Tạo

..

